

**KẾ HOẠCH  
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT GIAI  
ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng; Quyết định số 2153/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1274/QĐ-BYT ngày 4/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/05/2015 của Chính phủ về Qui hoạch xây dựng;

Căn cứ hệ thống các qui chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế trường đại học, bệnh viện đa khoa;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999; Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg, ngày 14/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng Trụ sở làm việc tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị;

Căn cứ Quyết định 10/QĐ-BYT ngày 6/01/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Qui chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định 4176/QĐ-BYT ngày 02/8/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Qui hoạch tổng thể phát triển Trường Đại học Y Dược Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc phê duyệt chiến lược phát triển Trường Đại học Y Dược Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ thực trạng cơ sở vật chất hiện có của nhà trường; Quy mô, ngành nghề đào tạo của trường giai đoạn đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

## **II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH.**

### ***2.1 Mục tiêu tổng quát.***

Phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đạt tiêu chuẩn Việt Nam, đảm bảo công tác đào tạo với lưu lượng sinh viên hàng năm giai đoạn đến năm 2020 là 7.000 sinh viên và 400 học viên sau đại học. Đến năm 2025 là 7.500 sinh viên và 500 học viên sau đại học. Phấn đấu đến năm 2030 là 8.000 sinh viên và 600 học viên sau đại học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tạo môi trường làm việc, học tập, nghiên cứu khoa học thuận lợi, hiệu quả, đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

### ***2.2. Mục tiêu cụ thể.***

Phấn đấu đến năm 2020 cơ bản hoàn thành cơ sở vật chất ở cơ sở I bao gồm cả bệnh viện thực hành qui mô 200 giường bệnh, đến năm 2025 triển khai xây dựng được một số dự án thành phần tại cơ sở 2 bao gồm cả bệnh viện thực hành thành bệnh viện hạng I, qui mô 400 giường bệnh. Xây dựng các cơ sở theo hướng xây dựng cao tầng, hiện đại, đáp ứng phục vụ nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường.

Về phát triển diện tích sử dụng đất: Gồm đất xây dựng khu học tập và các cơ sở nghiên cứu khoa học (bao gồm cả bệnh viện thực hành), đất xây dựng khu thể dục thể thao, đất xây dựng Ký túc xá và đất xây dựng khu công trình kỹ thuật, phụ trợ.

Giai đoạn hiện tại là 5,2ha; giai đoạn từ năm 2015-2020 là 22,3ha; giai đoạn từ năm 2021-2025 là 25,4ha; định hướng giai đoạn từ năm 2026-2030 là 28,5ha. Phát triển tổng diện tích mặt bằng đạt 25m<sup>2</sup>/SV theo qui định.

Về xây dựng và phát triển diện tích xây dựng: Giai đoạn hiện tại là 35.948m<sup>2</sup>; giai đoạn năm 2015-2020 xây dựng mới 24.572m<sup>2</sup>; giai đoạn năm

2021-2025 xây dựng mới 27.990m<sup>2</sup>; giai đoạn năm 2026-2030 xây dựng mới 11.050m<sup>2</sup>;

#### Về xây và phát triển diện tích sàn:

Giai đoạn năm 2015-2020 dự kiến đưa vào sử dụng thêm 24.895m<sup>2</sup> sàn tại cơ sở số 72A Nguyễn Bình Khiêm; 13.032 m<sup>2</sup> sàn tại cơ sở số 225C Lạch Tray và 3.351 m<sup>2</sup> sàn tại các giảng đường tại các bệnh viện của thành phố;

Giai đoạn năm 2021-2025 dự kiến đưa vào sử dụng thêm 14.775m<sup>2</sup> sàn tại cơ sở số 225C Lạch Tray; 5.190 m<sup>2</sup> sàn tại các giảng đường tại các bệnh viện của thành phố; 78.275 m<sup>2</sup> sàn tại cơ sở 2;

Định hướng đến năm 2030 dự kiến đưa vào sử dụng thêm 63.350 m<sup>2</sup> sàn tại cơ sở 2 và bệnh viện thực hành thuộc trường có qui mô theo qui hoạch phát triển trường đã phê duyệt.

Phần đầu chi tiêu diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu đạt 5-6 m<sup>2</sup>/SV năm 2020 và 6-7 m<sup>2</sup>/SV vào năm 2025.

Tiếp tục đầu tư xây dựng thêm các phòng học, phòng thực hành tiền lâm sàng, trung tâm huấn luyện kỹ năng Y khoa đáp ứng quy mô đào tạo, một số phòng học lớn phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Hoàn thành đưa vào sử dụng công trình Nhà Giảng dạy – Đào tạo, nghiên cứu khoa học (nhà B, 15 tầng) đáp ứng kịp thời hoạt động đào tạo năm học 2016-2017 của nhà trường;

Hoàn thành sửa chữa, cải tạo Nhà Giảng dạy và làm việc (nhà A, 7 tầng); Nhà Giảng dạy (nhà C, 5 tầng) đáp ứng kịp thời các hoạt động đào tạo của trường.

Hoàn thành dự án: Đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng gồm trang thiết bị nội thất phòng làm việc, phòng học, phòng thực tập, thí nghiệm và các trang thiết bị các phòng học, phòng thực hành hiện đại cho nhà A 7 tầng, nhà B 15 tầng và nhà C 5 tầng.

Hoàn thành sửa chữa, cải tạo đưa vào sử dụng các phòng họp, bảo vệ luận án, hội thảo quốc tế và hội trường 500 chỗ để đáp ứng kịp thời các hoạt động chuyên môn của trường.

Hoàn thành xây dựng, mở rộng Nhà Giảng đường Đại học Y Dược Hải Phòng tại Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Hải Phòng, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp.

Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng: Khu thực hành tiền lâm sàng và Hệ thống xử lý nước thải tại bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tiếp tục đầu tư xây dựng khu nhà ở sinh viên theo hình thức đối tác công tư (PPP); Khu thể dục thể thao ngoài trời, nhà thi đấu đa năng tại cơ sở I.

Tăng cường phát triển hệ thống các giảng đường trong mạng lưới các bệnh viện thực hành trong và ngoài thành phố như: Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng, Bệnh viện Đa khoa Hải Phòng, Bệnh viện Y học Cổ truyền ... vv;

Nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành đã cũ. Xây dựng một số phòng thí nghiệm ảo nhằm giảm bớt chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả những nội dung thí nghiệm, thực hành.

Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phòng học. Đầu tư để đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác giảng dạy, học tập của Trường.

Tăng cường cơ sở vật chất cho thư viện, chú trọng xây dựng mới hệ thống các kho sách, tài liệu; hệ thống các phòng phục vụ bạn đọc; Tăng cường các đầu sách mới, quan trọng, các tài liệu tham khảo, các thiết bị tra cứu ..., tiến tới xây dựng thư viện điện tử phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu thư viện của của một số trường đại học và thư viện quốc gia phục vụ công tác đào tạo và NCKH.

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để triển khai các dự án thành phần thuộc dự án: Xây dựng, mở rộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cơ sở 2 bằng nguồn vốn ODA của Chính phủ Hàn Quốc tại khu đất mới khoảng 25ha tại phường Đa Phúc, quận Dương Kinh;

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH.**

#### ***3.1. Thực trạng cơ sở vật chất***

a. *Diện tích mặt bằng:* Tổng số 52.115,90m<sup>2</sup> (không bao gồm diện tích mặt bằng đi thuê, mượn và diện tích được giao bố trí tại các cơ sở thực hành). Trong đó:

- Cơ sở I (số 72A, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền) diện tích là 45.185,60m<sup>2</sup>.

- Bệnh viện thực hành (Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng số 225C, đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền) diện tích là 6.930,30m<sup>2</sup>

b. *Diện tích xây dựng công trình:* 10.016 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Tại cơ sở số 72A, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền: 6.287 m<sup>2</sup>.

- Tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng số 225C, đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền: 3.003 m<sup>2</sup>.

- Tại các cơ sở thực hành khác: 726 m<sup>2</sup>

c. *Diện tích sàn xây dựng công trình:* 46.886 m<sup>2</sup> (cả công trình phụ trợ). Gồm:

- Tại cơ sở số 72A, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền: 36.264 m<sup>2</sup>.

- Tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng số 225C, đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền: 9.219 m<sup>2</sup>.

- Tại các cơ sở thực hành khác: 1.403 m<sup>2</sup>

Trong đó:

- Diện tích phòng học, giảng đường : 6.030 m<sup>2</sup>

- Diện tích thư viện : 767 m<sup>2</sup>

- Diện tích phòng thực hành, thí nghiệm, labo nghiên cứu: 5.883 m<sup>2</sup>

- Diện tích nhà làm việc: 5.118 m<sup>2</sup>

- Diện tích Bộ phận công cộng và Kỹ thuật: 4.144 m<sup>2</sup>.

- Diện tích Bộ phận Phụ trợ và phục vụ: 10.011 m<sup>2</sup>.

- Diện tích Giao thông trong nhà: 3.732 m<sup>2</sup>

d. *Diện tích sân, đường, bồn hoa cây xanh:* Tổng số: 25.932 m<sup>2</sup>. Gồm:

- Tại cơ sở số 72A, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền: 22.050 m<sup>2</sup>.

- Tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng số 225C, đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền: 3.927 m<sup>2</sup>.

e. Tổng số phòng học, giảng đường, thực hành, thí nghiệm, phòng làm việc, phòng họp, hội trường.

- Số phòng học, giảng đường, phòng thi: 50
- Số lượng phòng thực hành, thí nghiệm: 82.
- Labo đào tạo, nghiên cứu khoa học: 01
- Số phòng làm việc, khoa, bộ môn, trung tâm: 166
- Phòng họp: 02
- Hội trường: 01

f. Chi phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất từ năm 2012 đến năm 2016: khoảng hơn 400 tỷ đồng.

g. Đánh giá về thực trạng cơ sở vật chất của Trường :

**Tích cực :** Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất của Trường đã được đầu tư đáng kể, cơ bản đã được kiên cố hoá, đặc biệt là hệ thống giảng đường phòng học và nhà làm việc. Các trang thiết bị được tăng cường đảm bảo cơ bản phục vụ cho đào tạo, NCKH. Một số dự án đã được Bộ Y tế chấp thuận, phê duyệt, một số dự án đã hoàn thành giai đoạn thẩm định chuẩn bị thực hiện thi công xây dựng.

**Hạn chế :** Hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm cần được hiện đại hoá, nhiều trang thiết bị thí nghiệm đã lạc hậu. Hệ thống phòng học cũ chưa phù hợp đáp ứng đầy đủ yêu cầu đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Thư viện của Trường chưa tương xứng và chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên. Kinh phí đầu tư đổi mới trang thiết bị hàng năm còn hạn chế. Trường chưa có khu thực hành tiền lâm sàng cho một số bộ môn, ngành học; chưa có hệ thống sân bãi TDTT; Bệnh viện thực hành thuộc trường qui mô còn nhỏ.

### 3.2. Định hướng phát triển :

a. Quy hoạch mặt bằng:

Hoàn thiện Qui hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đã phê duyệt tại cơ sở I số 72A Nguyễn Bình Khiêm và số 225C Lạch Tray, quận Ngô Quyền diện tích 52.115,90m<sup>2</sup> để đảm bảo phục vụ nhu cầu đào tạo hiện tại:

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề triển khai qui hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Xây dựng, mở rộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cơ sở 2 tại phường Đa Phúc, quận Dương Kinh đảm bảo phục vụ đào tạo cho 8.000 đến 10.000 SV; Phát triển tổng diện tích mặt bằng đạt 25m<sup>2</sup>/SV theo qui định.

*b. Xây dựng, sửa chữa nâng cấp:*

- Xây dựng mới khu nhà ở sinh viên theo hình thức đối tác công tư (PPP) qui mô đủ chỗ ở cho 1000 sinh viên;

- Xây dựng mới Khu thể dục thể thao ngoài trời, nhà thi đấu đa năng;

- Xây dựng hoàn chỉnh các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật trên phần diện tích đất còn lại khoảng 20.000 m<sup>2</sup>.

- Sửa chữa, cải tạo Nhà Giảng dạy và làm việc (nhà A, 7 tầng); Nhà Giảng dạy (nhà C, 5 tầng) đáp ứng kịp thời các hoạt động đào tạo của trường.

- Đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tại nhà A 7 tầng, nhà B 15 tầng và nhà C 5 tầng.

- Sửa chữa, cải tạo các phòng họp, bảo vệ luận án, hội thảo quốc tế và hội trường 500 chỗ để đáp ứng kịp thời các hoạt động chuyên môn của trường.

- Phá dỡ các hạng mục nhà cũ tại bệnh viện, xây mới Khu thực hành tiền lâm sàng phục vụ đào tạo 6.000 SV;

- Xây dựng mới Hệ thống xử lý chất thải tại Trường và bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng.

- Hoàn thiện Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Hải Phòng và Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp để đưa vào sử dụng.

- Chuẩn bị xây dựng các Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng, Bệnh viện Đa khoa Hải Phòng, Bệnh viện Y học Cổ truyền ... vv;

- Chuẩn bị xây dựng các dự án thành phần tại cơ sở II khi được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu tư cài tạo hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, hệ thống PCCC trong toàn trường để có thể chủ động cung cấp đầy đủ cho nhu cầu giảng dạy, học tập, sinh hoạt trên tinh thần kiểm soát, tiết kiệm.

- Cải tạo, hệ thống giao thông nội bộ, hoa viên tạo môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

### ***3.3. Quy mô phát triển cơ sở vật chất.***

#### ***a. Quy mô phát triển về quy hoạch đất.***

Đối với qui hoạch sử dụng đất: Gồm đất xây dựng khu học tập, nghiên cứu khoa học (bao gồm cả bệnh viện thực hành), đất xây dựng khu thể dục thể thao, đất xây dựng Ký túc xá và đất xây dựng khu công trình kỹ thuật, phụ trợ. (TC 25m<sup>2</sup>/1 sinh viên).

Giai đoạn hiện tại là 5,2ha;

Giai đoạn từ năm 2015-2020 là 22,3ha đáp ứng qui mô 7.000 sinh viên và 400 học viên (bao gồm cả bệnh viện thực hành qui mô 200 giường);

Giai đoạn từ năm 2021-2025 là 25,4ha đáp ứng qui mô 7.500 sinh viên và 500 học viên (bao gồm cả bệnh viện thực hành qui mô 400 giường);

Định hướng đến năm 2030 là 28,5ha đáp ứng qui mô 8.000 sinh viên và 600 học viên (bao gồm cả bệnh viện thực hành qui mô 600 giường);

#### ***b. Quy mô phát triển xây dựng cơ bản.***

Phần đầu diện tích sàn xây dựng:

Giai đoạn năm 2015-2020 thêm 24.895m<sup>2</sup> tại cơ sở số 72A Nguyễn Bình Khiêm; 13.032 m<sup>2</sup> tại cơ sở số 225C Lạch Tray và 3.351 m<sup>2</sup> tại các giảng đường ở các bệnh viện thực hành;

Giai đoạn năm 2021-2025 thêm 14.775m<sup>2</sup> tại cơ sở số 225C Lạch Tray; 5.190 m<sup>2</sup> sàn tại các giảng đường ở các bệnh viện; 78.275 m<sup>2</sup> sàn tại cơ sở 2 và bệnh viện thực hành qui mô 400 giường;

Định hướng đến năm 2030 dự kiến đưa vào sử dụng thêm 63.350 m<sup>2</sup> sàn tại cơ sở 2 và và bệnh viện thực hành qui mô 600 giường.

Phần đầu chỉ tiêu diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu đạt 5-6 m<sup>2</sup>/SV năm 2020 và 6-7 m<sup>2</sup>/SV vào năm 2025.

Nhu cầu tổng diện tích sàn xây dựng

Stt	Loại công trình	Định mức m <sup>2</sup> /sv	Giai đoạn	Giai đoạn	Định hướng đến năm 2030
			2015- 2020	2021- 2025	
					(m <sup>2</sup> )
	<b>Sinh viên chính quy</b>			<b>7.000</b>	<b>7.500</b>
1	Hội trường, giảng đường, lớp học	1,5	10.500	10.500	12.000
2	Phòng thí nghiệm, thực hành, labo	1,4	9.800	10.500	11.200
3	Thư viện	0,5	3.500	3.750	4.000
4	Phòng làm việc	0,6	4.200	4.500	4.800
5	Nhà ở sinh viên	6,0	42.000	45.000	48.000
6	Khu thể thao liên hợp	0,25	1.750	1.870	2.000
7	Bệnh viện thực hành	90,0	18.000	36.000	54.000

c. Quy mô phát triển trang thiết bị:

- Giai đoạn 2015-2020: Nâng cấp, bổ sung và trang bị mới các phòng học, giảng đường, các phòng thí nghiệm đã lạc hậu để phục vụ giảng dạy, thực hành và thí nghiệm ở bậc đại học, sau đại học. Kế hoạch đến hết năm 2020, trang thiết bị tại các phòng học, giảng đường, các phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo phải đảm bảo đủ số lượng và tính năng để phục vụ cho tất cả các ngành đã qui hoạch trong chiến lược chung toàn trường. Hoàn chỉnh xây dựng mạng nội bộ.

- Giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục hiện đại hóa các phòng thí nghiệm, thực tập. Trang bị mới một số phòng thí nghiệm hiện đại phục vụ đào tạo các chương trình tiên tiến, sau đại học và nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Đặc biệt chú ý đầu tư thiết bị thí nghiệm hiện đại tập trung ở một số nhóm chuyên ngành đặc thù và là thế mạnh của nhà trường, có khả năng phát triển nghiên cứu cạnh tranh trong khu vực.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho thư viện (Đặc biệt xây dựng mới hệ thống các kho sách, tài liệu; hệ thống các phòng phục vụ bạn đọc; Tăng cường các đầu sách mới, quan trọng, các tài liệu tham khảo, các thiết bị tra cứu . . .), xây dựng thư viện điện tử hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu phục vụ công tác đào tạo và NCKH.

### **3.4. Kế hoạch, giải pháp thực hiện**

#### *a. Quy hoạch đất.*

- Giai đoạn 2015-2020 với diện tích đất hiện tại 5,2 ha chưa đủ để bố trí xây dựng khu học tập, thực hành thí nghiệm, khu làm việc đáp ứng đào tạo quy mô trên 7000 sinh viên theo qui định.

Phải thực hiện xong việc điều chỉnh cục bộ qui hoạch quận tỷ lệ 1/2000 tiến tới lập, thẩm định, phê duyệt qui hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 khu đất cơ sở 2, cần thêm từ 12-15 ha.

- Giai đoạn 2021-2025 triển khai thực hiện các dự án thành phần tại cơ sở 2 trên khu đất 12-15 ha.

- Định hướng đến năm 2030 hoàn thiện khu đất cơ sở 2 là 23,5ha. Có bố trí thêm phần đất dự phòng cho nhu cầu phát triển.

#### *b. Cải tạo, xây dựng cơ bản và trang thiết bị.*

**- Giai đoạn 2015-2020:** Tập trung cải tạo, sửa chữa cơ sở I và đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cơ sở I. Kế hoạch và giải pháp thực hiện như sau:

- Năm 2016: Hoàn thiện Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Hải Phòng, diện tích xây dựng 284m<sup>2</sup>, diện tích sàn 870m<sup>2</sup>;

- Năm 2017: Sửa chữa, cải tạo, mở rộng Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp. Diện tích xây dựng 376m<sup>2</sup>, diện tích sàn 1.034m<sup>2</sup>;

Sửa chữa, cải tạo Nhà Giảng dạy và làm việc (nhà A, 7 tầng 10.914m<sup>2</sup> sàn); Nhà Giảng dạy (nhà C, 5 tầng 4.357m<sup>2</sup> sàn) đáp ứng kịp thời các hoạt động đào tạo của trường.

Sửa chữa, cải tạo khu thực hành, các phòng họp, bảo vệ luận án, hội thảo quốc tế và hội trường 500 chỗ để đáp ứng kịp thời các hoạt động chuyên môn của trường.

- Năm 2017-2018: Đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tại nhà A 7 tầng, nhà B 15 tầng và nhà C 5 tầng. Dự kiến vốn đầu tư khoảng 30 tỷ đồng.

- Năm 2019-2020: Mua sắm thiết bị thí nghiệm hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học chuyên sâu, ưu tiên cho một số chuyên ngành ưu thế đặc thù của trường, đáp ứng đào tạo và theo hướng phục vụ đào tạo các chương trình tiên tiến. Xây dựng thư viện điện tử, thực hiện liên kết hòa mạng với các trường đại học khác.

- Năm 2017-2020: Phá dỡ các hạng mục nhà cũ tại bệnh viện, xây mới Khu thực hành tiền lâm sàng diện tích xây dựng 1.303m<sup>2</sup>, diện tích sàn 12.555m<sup>2</sup> đảm bảo phục vụ đào tạo thực hành cho 7.000 SV;

Xây dựng mới Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ sinh học AAO công suất 200m<sup>3</sup>/ngày đêm; Hệ thống xử lý chất thải y tế bằng công nghệ tiệt trùng kết hợp nghiền, cắt (Lò hấp rác công suất 7,5-12,5kg/1 chu trình).

Xây dựng mới khu nhà ở sinh viên, diện tích xây dựng 1.985m<sup>2</sup>, diện tích sàn 15.427m<sup>2</sup> cung cấp thêm 1000 chỗ ở sinh viên;

Xây dựng mới Khu thể dục thể thao ngoài trời 4.530m<sup>2</sup>, nhà thi đấu đa năng 2.017m<sup>2</sup> đảm bảo nhu cầu đào tạo 7000 sinh viên;

Xây dựng hoàn chỉnh các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật trên phần diện tích đất còn lại. Diện tích cây xanh 4.172m<sup>2</sup>, diện tích sân đường 3.765m<sup>2</sup>.

Chuẩn bị hồ sơ xây dựng các dự án thành phần tại bệnh viện thực hành và tại cơ sở II đề nghị các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**Giai đoạn 2021-2025:** Tập trung đầu tư khu học tập, thực hành tại các bệnh viện thực hành và cơ sở 2.

- Năm 2021: Xây dựng Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Phụ sản. Diện tích xây dựng 1.150m<sup>2</sup>, diện tích sàn 1.150m<sup>2</sup>; Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng. Diện tích xây dựng 350m<sup>2</sup>, diện tích sàn 1.050m<sup>2</sup>;

- Năm 2022: Xây dựng Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Đa khoa Hải Phòng. Diện tích xây dựng 710m<sup>2</sup>, diện tích sàn 3.550m<sup>2</sup>;

- Năm 2023: Xây dựng Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Hải Phòng. Diện tích xây dựng 820m<sup>2</sup>, diện tích sàn 1.640m<sup>2</sup>;

- Năm 2023-2025: Xây dựng bệnh viện thực hành tại cơ sở 1: Khu khám và điều trị, diện tích xây dựng 985m<sup>2</sup>, diện tích sàn 14.775m<sup>2</sup>;

- Năm 2021-2025: Mua sắm thiết bị bổ sung cho các phòng thí nghiệm và thiết bị phục vụ công tác giảng dạy phục vụ đào tạo theo nhu cầu thực tế từ các đơn vị. Ưu tiên mua các thiết bị công nghệ, các phần mềm phục vụ giảng dạy và NCKH.

Hiện đại hóa các phòng học, giảng đường đáp ứng đầy đủ phương tiện, thiết bị theo hướng sử dụng công nghệ trong dạy học. Tăng cường tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, đảm bảo đủ đầu sách cho một ngành đào tạo.

#### Thanh lý các thiết bị quá hạn sử dụng, lạc hậu

Tiếp tục Chuẩn bị hồ sơ xây dựng các dự án thành phần tại cơ sở II đề nghị các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Dự kiến xây dựng Khối nhà Hành chính, Khối nhà giảng dạy, Khối công trình cung cấp dịch vụ, Khối các công trình thể thao và Các công trình phụ trợ và Bệnh viện thực hành 400 giường. Dự kiến diện tích sàn xây dựng 98.240m<sup>2</sup>

**Định hướng đến năm 2030:** Tập trung đầu tư xây dựng phát triển tại cơ sở 2 của trường.

- Tiếp tục thực hiện các dự án thành phần tại cơ sở II đề nghị các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Dự kiến xây dựng tiếp các Khối nhà Hành chính, Khối nhà giảng dạy, Khối công trình cung cấp dịch vụ, Khối các công trình thể thao và Các công trình phụ trợ và Bệnh viện thực hành 600 giường. Dự kiến diện tích sàn xây dựng 63.350m<sup>2</sup>.

- Mua sắm thiết bị bổ sung cho các phòng thí nghiệm và thiết bị phục vụ công tác giảng dạy phục vụ đào tạo theo nhu cầu thực tế từ các đơn vị. Hiện đại hóa các phòng học, giảng đường đáp ứng đầy đủ phương tiện, thiết bị theo hướng sử dụng công nghệ trong dạy học. Tăng cường tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

#### c. Nhu cầu về kinh phí thực hiện

Stt	Tên hạng mục đầu tư	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		
		Vốn HĐSN	Vốn NSNN	Vốn ODA
1	Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Lao và bệnh Phổi Hải	7.300	5.000	

	Phòng			
2	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	7.300		
3	Sửa chữa, cải tạo Nhà Giảng dạy và làm việc (nhà A+C)	9.000	5.000	
4	Sửa chữa, cải tạo khu thực hành, các phòng họp, bảo vệ luận án, hội thảo quốc tế và hội trường 500 chỗ	6.500		
5	Đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (2017-2018)	1.400	25.000	
6	Mua sắm thiết bị thí nghiệm hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học chuyên sâu, ưu tiên cho một số chuyên ngành ưu thế đặc thù (2019-2020)	5.000	25.000	
7	Khu thực hành tiền lâm sàng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	100.000	50.000	
8	Xây dựng mới Hệ thống xử lý nước thải	3.000	11.000	
9	Xây dựng mới khu nhà ở sinh viên; Khu thể dục thể thao ngoài trời, nhà thi đấu đa năng, hạ tầng kỹ thuật trên phần diện tích đất còn lại; (cơ sở 1)		123.000	
10	Xây dựng, mở rộng Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Phụ sản.	3.000	7.000	

11	Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.	3.000	9.000	
12	Xây dựng Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Đa khoa Hải Phòng.	10.000	25.000	
13	Xây dựng Nhà Giảng đường tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Hải Phòng.	3.000	7.000	
14	Xây dựng, mở rộng bệnh viện thực hành tại cơ sở 1	50.000	100.000	
15	Mua sắm thiết bị bổ sung cho các phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm và thiết bị phục vụ công tác giảng dạy phục vụ đào tạo theo nhu cầu (2021-2025)	15.000	60.000	
16	Các dự án thành phần tại cơ sở II theo đề xuất dự án đã đề nghị các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. gồm: Khối nhà Hành chính, Khối nhà giảng dạy, Khối công trình cung cấp dịch vụ, Khối các công trình thể thao, nhà ở sinh viên. Các công trình phụ trợ và Bệnh viện thực hành.			2.567.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>223.500</b>	<b>452.000</b>	<b>2.567.000</b>

Tổng cộng kinh phí dự kiến các nguồn vốn: 3.242.500.000.000 đồng (Ba nghìn hai trăm bốn mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng)

*d. Công tác quản lý.*

- Xây dựng kế hoạch bảo quản, bảo trì cơ sở vật chất theo định kỳ.

- Hàng năm, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở vật chất nhằm điều chỉnh hợp lý trong sử dụng.

- Tăng cường hoạt động Ban quản lý dự án xây dựng, Phòng Vật tư trang thiết bị và phòng Quản trị của trường.

- Thực hiện sử dụng một số phần mềm, công nghệ trong quản lý tài sản.

#### IV. Tổ chức thực hiện

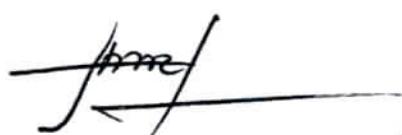
- Ban quản lý dự án xây dựng, Phòng Vật tư trang thiết bị, Ban Quản lý ký túc xá, Trung tâm công nghệ thông tin, trung tâm thư viện và phòng Quản trị chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện chiến lược xây dựng cơ sở vật chất của trường.

- Phòng Tài chính – Kế toán kết hợp cùng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm lập kế hoạch, cân đối nguồn kinh phí HĐSN của trường và đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí nguồn NSNN hàng năm theo kế hoạch để thực hiện chiến lược xây dựng phát triển cơ sở vật chất của trường.

- Đảm bảo định kì hàng năm kiểm tra kế hoạch chiến lược. Hàng năm tổ chức kiểm điểm đánh giá nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất, kịp thời có biện pháp đối phó với những thay đổi để đảm bảo kế hoạch được thực hiện.

- Tham mưu, xây dựng các cơ chế quản lý đảm bảo phát huy có hiệu quả, bền vững cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

**ĐƠN VỊ LẬP  
BAN QLDA XÂY DỰNG**



KS. Lưu Mạnh Hùng



**HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS. Phạm Văn Thức